

2. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

a) Trình tự và cách thức thực hiện

- **Bước 1:** Trước khi thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư kê khai trực tuyến thông tin về dự án đầu tư tại Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo địa chỉ: <http://fdi.gov.vn> hoặc <http://dautunuocngoai.gov.vn>

Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục quy định tại Khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư.

- **Bước 2:** Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng số 01 Đinh Tiên Hoàng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Bước 3:** Nhà đầu tư nhận Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sau thời hạn 25 ngày và 12 ngày làm việc kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng.

b) Thời gian làm việc: Các ngày thứ 2 đến thứ 6 trong tuần; Sáng từ 7:30 đến 12:00, Chiều từ 13:30 đến 17:00.

Ghi chú: Trong trường hợp Nhà đầu tư ủy quyền cho người khác đi nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì người làm thủ tục nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư phải xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác và giấy tờ sau:

1. Hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Nhà đầu tư và tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả; hoặc

2. Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật.

c) Thành phần hồ sơ: Hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư, bao gồm:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;

- Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

- Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật này gồm các nội dung: tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính;

- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.

d) Số lượng hồ sơ: 04 bộ hồ sơ

đ) Thời hạn giải quyết: Theo Khoản 3, 4, 5, 6, 7 Điều 33 Luật Đầu tư, Khoản 5, 6 Điều 30 Nghị định 118/2015/NĐ-CP.

Bước 1:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của cơ quan đó theo quy định tại Khoản 3 Điều 30 Nghị định 118/2015/NĐ-CP.

Bước 2:

Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng.

Trong đó, Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng chịu trách nhiệm cung cấp trích lục bản đồ; Sở Xây dựng Hải Phòng cung cấp thông tin quy hoạch để làm cơ sở thẩm định theo quy định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng.

Bước 3 :

Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Bước 4:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định chủ trương đầu tư, trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 5:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng

g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Khoản 1 và 3 Điều 28 Nghị định 118/2015/NĐ-CP (bao gồm: (i) Dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; (ii) Dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trụ sở chính hoặc văn phòng điều hành mà nhà đầu tư đặt hoặc dự kiến đặt để thực hiện dự án tại Hải Phòng; (iii) Dự án đầu tư thực hiện đồng thời ở trong và ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế) thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bao gồm: (i) Dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng; (ii) dự án có yêu cầu chuyên mục đích sử dụng đất; Dự án có sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ) thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Khoản 14 Điều 3 Luật Đầu tư; tổ chức kinh tế quy định tại điểm a, b và c Khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế mới (Điều 22 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư) ;

+ Nhà đầu tư nước ngoài (cá nhân và tổ chức) và tổ chức kinh tế quy định tại điểm a, b và c Khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC (Khoản 1 Điều 23 và Khoản 2 Điều 28 Luật Đầu tư);

+ Tổ chức kinh tế quy định tại điểm a, b và c Khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư thực hiện dự án đầu tư (Khoản 1 Điều 36 Luật Đầu tư).

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (theo Mẫu số II.1 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (theo Mẫu số II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam).

i) Lệ phí: Không.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư theo Mẫu I.1 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu

mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

- Đề xuất dự án đầu tư (đối với dự án thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư) theo Mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Có hồ sơ hợp lệ;
- Có văn bản quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015.
- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.